

Bản án số: 466/2021/HS-ST
Ngày: 16/11/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Tiến Dũng
2. Bà Nguyễn Thị Lượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mến - Thư ký Tòa án Nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2021 tại Phòng xử án Tòa án Nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 423/2021/HSST ngày 22 tháng 10 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 538/2021/QĐXXST- HS ngày 28/10/2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Thế K, sinh năm 1968 tại Đồng Tháp; hộ khẩu thường trú: Trần Hưng Đ, khóm T, phường A, thành phố S, tỉnh Đ; chỗ ở: Quốc lộ M khu phố B, phường H, thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị N (đã chết); tiền án, tiền sự: Không; biện pháp ngăn chặn: Tạm giam từ ngày 01/02/2021 cho đến nay. Bị cáo vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

Bị hại:

1. Công ty May mặc Xuất khẩu P (Việt Nam)

Địa chỉ: Quốc lộ B, phường H, thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo uỷ quyền: Bà Bùi Thị Thu H, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Địa chỉ: đường B, phường P, thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Theo giấy uỷ quyền số 01-PY ngày 11/10/2021)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thế K và Hoàng Đình L là bảo vệ của Công ty May mặc Xuất khẩu P (Việt Nam), địa khu phố S, phường H, quận Đ (nay là thành phố Đ), Thành phố Hồ Chí Minh. Tối 04/10/2003, Nguyễn Mạnh U là công nhân bảo trì của công ty vào phòng bảo vệ nơi K và L trực đề chơi thì K rủ L và U lấy trộm máy may công nghiệp của công ty mang đi bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, cả ba đồng ý. L và K hẹn U tối ngày 05/10/2003 là ca trực của L và K, U sẽ điều khiển xe mô tô vào đến cổng công ty thì K sẽ mở cổng để U vào cùng trộm tài sản. Do K và L là bảo vệ của công ty nên không thể mang máy may ra ngoài, nếu mang ra sẽ bị phát hiện. U là thợ bảo trì của công ty nên giao U mang ra ngoài, sau đó sẽ bán máy chia nhau tiêu xài. Đến khoảng 03 giờ ngày 05/10/2003 như đã hẹn trước, U điều khiển xe mô tô biển số 51X6 - 4326 đến công ty thì K mở cửa cho vào, U và L vào khiêng bao tải có hai máy may đến chỗ xe của U, thấy bao tải cổng khóa nên K đến phụ khiêng thì bị anh Wang Shuang H là quản đốc của công ty bắt quả tang, K bỏ chạy thoát.

Tại bản án số 20/HS-ST ngày 16/02/2004 của Tòa án Nhân dân quận Thủ Đức xác định hai máy may công nghiệp hiệu Juki trị giá 6.000.000 đồng.

Ngày 16/02/2004, Tòa án Nhân dân quận Thủ Đức đã xét xử Hoàng Đình L và Nguyễn Mạnh U tại bản án số 20/HS-ST.

Ngày 10/11/2003, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Thủ Đức khởi tố bị can ra lệnh bắt bị can để tạm giam Nguyễn Thế K.

Ngày 03/12/2003, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Thủ Đức ra quyết định truy nã Nguyễn Thế K. Đến ngày 01/02/2021, Nguyễn Thế K bị Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Thủ Đức bắt theo quyết định truy nã.

Tại cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Nguyễn Thế K thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng vụ án và trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết tại bản án 20/HS-ST ngày 16/02/2004 của Tòa án Nhân dân quận Thủ Đức. Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 329/CT-VKSTPTĐ ngày 14 tháng 10 năm 2021, Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Thủ Đức đã truy tố bị cáo Nguyễn Thế K về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Thủ Đức phát biểu và kết luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thế K về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ để xử phạt bị cáo Nguyễn Thế K từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Bị cáo có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa, trong đơn xin vắng mặt bị cáo đồng ý với nội dung cáo trạng Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Thủ Đức đã

truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”, xác định cáo trạng truy tố là đúng người, đúng tội, đồng thời xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Thế K có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 xét xử vắng mặt bị cáo theo quy định pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được và kết quả tranh tụng tại phiên tòa có đủ căn cứ kết luận hành vi phạm tội cụ thể của bị cáo như sau:

Khoảng 03 giờ ngày 05/10/2003, tại Công ty May mặc Xuất khẩu P (Việt Nam), địa khu phố S, phường H, quận Đ (nay là thành phố Đ), Thành phố Hồ Chí Minh, theo kế hoạch đã bàn bạc, phân công từ ngày 04/10/2003, Nguyễn Thế K cùng Hoàng Đình L, Nguyễn Mạnh U đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 02 chiếc máy may công nghiệp hiệu Juki trị giá 6.000.000 đồng của Công ty May mặc Xuất khẩu P (Việt Nam) thì bị bắt quả tang, K bỏ chạy thoát. L và U bị bắt và bị Tòa án Nhân dân quận Thủ Đức xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Đến ngày 01/02/2021, K bị bắt giữ theo quyết định truy nã.

Với các hành vi trên, có đủ căn cứ kết luận bị cáo K đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Do hành vi phạm tội của bị cáo xảy ra trước ngày Bộ luật Hình sự năm 2015 có hiệu lực, nên căn cứ Nghị quyết số 41/2017 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, thì tội phạm và hình phạt đối với bị cáo được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Vì động cơ vụ lợi, bị cáo đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội. Bị cáo là người khởi xướng đồng thời cùng các đồng phạm trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Khi bị phát hiện, bị cáo cố tình chạy thoát và lẩn trốn trong một thời gian dài cho đến khi bị bắt, thể hiện bị cáo rất liều lĩnh và xem thường pháp luật. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với hình phạt nghiêm, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa.

Tuy nhiên, quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

được quy định tại điểm p, g khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, nên giảm cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

Riêng Hoàng Đình L, Nguyễn Mạnh U đã được xét xử tại bản án số 20/HS-ST ngày 16/02/2004 của Tòa án Nhân dân quận Thủ Đức về tội “trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 2, Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết tại bản án 20/HS-ST ngày 16/02/2004 của Tòa án Nhân dân quận Thủ Đức. Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thế K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế K: 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/02/2021.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- Sở tư pháp;
- VKSNDTP. Thủ Đức;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Thủ Đức;
- Nhà tạm giữ Công an TP. Thủ Đức;
- Cơ quan THA.HS Công an TP. Thủ Đức;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Thủ Đức;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Kim Anh

